TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 454/2023/HS-PT
Ngày: 25-12-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ.

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn

2. Ông Bùi Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 457/2023/TLPT-HS ngày 22/11/2023, đối với bị cáo Võ Quốc D do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 439/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Võ Quốc D; giới tính: nam; sinh năm 1989 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: khu phố P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: khu phố P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Võ Ngọc B và bà: Dương Thị L; vợ: Đường Q, con: có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/10/2022, Võ Quốc D có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển số 72C-162.15 lưu thông trên đường D, khu Công nghệ cao, phường T, thành phố T, theo hướng từ cầu vượt L về hướng đường X. Khi đến gần trụ đèn chiếu sáng SHTP/D1 - GD1/05, đường D, khu Công nghệ cao, phường T, thành phố T, thì phát hiện xe mô tô biển số 72E1-202.03 do Phạm Võ Phi H (sinh năm 2007) không có giấy phép lái xe, điều khiển chở ngồi theo phía sau xe là chị Võ Thị Tú T (sinh năm 1990 - mẹ ruột H) lưu thông cùng chiều

đang chuyển hướng rẽ trái khoảng cách khoảng 10m - 15m, D thả hết chân ga để giảm tốc độ đồng thời đánh lái xe ô tô qua bên phải để tránh, nhưng đã để phần đèn bên trái đầu xe ô tô va chạm với phần đuôi của xe mô tô, làm cho phần đầu của chị T ngồi phía sau xe mô tô va chạm mạnh với phần kính bên trái của xe ô tô do D điều khiển làm cho xe mô tô do H điều khiển ngã xuống đường. Sau tai nạn, chị T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đ, đến 17 giờ cùng ngày, chị T tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận:

Hiện trường tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng được trải nhựa bê tông bằng phẳng, trên mặt đường có dải phân cách tim đường chia thành hai phần đường xe lưu thông ngược chiều nhau.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là phần đường bên phải hướng từ cầu vượt L về hướng đường X, rộng 12m30 được chia thành 03 làn đường. Hai làn đường gần dải phân cách tim đường là làn đường dành cho xe ô tô lưu thông, có vạch sơn màu trắng không liên tục phân chia làn đường có chiều rộng lần lượt từ trái qua phải là 4m và 4m30. Làn đường còn lại dành cho xe mô tô lưu thông, phân cách với hai làn đường dành cho xe ô tô lưu thông bằng dải phân cách sắt, rộng 4m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu thập giấy khai sinh của Phạm Võ Phi H, đồng thời xác minh tại Ủy ban nhân dân Phường F, Quận H thu thập được giấy chứng sinh của chị Võ Thị Tú T tại bệnh viện Q1. Xác định Phạm Võ Phi H sinh ngày 08/9/2007, tức vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông (16/10/2022), H được 15 tuổi 01 tháng 08 ngày.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1881/TT22 ngày 10/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyên nhân tử vong của Võ Thị Tú T là do đa chấn thương.

Ngày 01/3/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thành phố Thủ Đức ra Quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Võ Quốc D. Tại Cơ quan Điều tra, Võ Quốc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu đen vàng, biển số: 72E1-202.03 và các giấy tờ có liên quan. Cơ quan Điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu đen vàng, biển số: 72E1-202.03 và các giấy tờ có liên quan cho ông Phạm Văn Q.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Isuzu loại tải bảo ôn, biển số 72C-162.15 và các giấy tờ có liên quan. Cơ quan Điều tra đã trả lại xe ô tô nhãn hiệu Isuzu loại tải bảo ôn, biển số 72C-162.15 và các giấy tờ có liên quan cho bà Nguyễn Thị D1.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Võ Quốc D và bị đơn dân sự là chị Nguyễn Thị D1 đã tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng, viện phí, tổn thất tinh thần, chi phí sửa chữa xe mô tô cho gia đình nạn nhân và Phạm Võ Phi H số tiền 160.000.000 đồng. Gia đình của nạn nhân Võ Thị Tú T đã nhận đủ tiền bồi thường, viết giấy bãi nại, cam kết không thắc mắc khiếu nại gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 439/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Quốc D phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Võ Quốc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 241/2023/HSST-BPNC ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo cho đến khi bị cáo nhận được quyết định thi hành án của Cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định kháng nghị số: 03/QĐ-VKS, nội dung kháng nghị: đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 09/10/2023, bị cáo Võ Quốc D kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Võ Quốc D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì mức án sơ thẩm là quá nghiêm khắc, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, nuôi con bị tật nguyền (có xác nhận của chính quyền địa phương).

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Quốc D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Bị cáo Võ Quốc D kháng cáo xin hưởng án treo, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức kháng nghị đề nghị cho bị cáo hưởng án treo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xác định đang có công việc làm lâu dài và ổn định, có nơi cư trú

ổn định, rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có đủ cơ sở để xem xét các tình tiết được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Quốc D và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và thời gian thử thách là 03 năm.

Bị cáo Võ Quốc D không tranh luận bổ sung, chỉ xin xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn nhận được mức án khoan hồng để làm kiếm tiền nuôi con bị tật nguyền.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định và hợp lệ, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn luật định, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Quốc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản vi phạm giao thông, hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/10/2022, bị cáo Võ Quốc D điều khiển xe ô tô biển số 72C-162.15 lưu thông trên đường D, khu Công nghệ cao, phường T, thành phố T, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông, nên khi phát hiện có xe mô tô biển số 72E1-202.03 do Phạm Võ Phi H điều khiển đang chuyển hướng thì D không có đủ thời gian để xử lý tình huống. Bị cáo Võ Quốc D đã chủ động thả hết chân ga giảm tốc độ, đồng thời đánh lái xe qua bên phải để tránh xe mô tô biển số

72E1-202.03 nhưng không hiệu quả, dẫn đến cả hai xe xảy ra va chạm mạnh làm chị Võ Thị Tú T ngồi sau xe mô tô tử vong.

Hành vi trên của bị cáo Võ Quốc D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản án hình sự sơ thẩm số 439/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Võ Quốc D về tội danh "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" là không đúng với tội danh quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017, sai sót trên không thuộc trường hợp cần phải sửa án, tuy nhiên cần nghiêm túc rút kinh nghiệm; đối với khoản, điều luật áp dụng như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Về kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo với lý do cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là quá nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con bị khuyết tật, các lý do bị cáo nêu ra có xác nhận của chính quyền địa phương.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức kháng nghị về hình phạt đối với bị cáo: trong vụ án này có một phần lỗi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Phạm Võ Phi H; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo đang nuôi con bị khuyết tật đặc biệt nặng của trẻ em (có xác nhận của Ủy ban nhân dân huyện Đ), nên đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo, vì bản án sơ thẩm xét xử bị cáo 01 năm 06 tháng tù là quá nặng, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo, không thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo, ngoài ra gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Quốc D mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương đối phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Quốc D có chứng cứ chứng minh bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo đang nuôi con bị khuyết tật đặc biệt nặng của trẻ em, có xác nhận của Ủy ban nhân dân huyện Đ; ngoài ra cũng xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần được xem xét.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã bồi thường khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, nguyên nhân gây ra tai nạn cũng có một phần lỗi của phía nạn nhân và người điều khiển xe mô tô - anh Phạm Võ Phi H, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, công việc làm ổn định, có nhân thân tốt và tại phiên tòa thể hiện sự ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa thành người có ích cho xã hội. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định là đã có tác dụng của hình phạt đối với bị cáo Võ Quốc D nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Xét, kháng cáo của bị cáo Võ Quốc D là có cơ sở nên được chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 03 năm tính kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Quốc D được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Quốc D và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 439/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: bị cáo Võ Quốc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Quốc D cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà

Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Quốc D chấp hành hình phạt tù của bản án.

Trường hợp bị cáo Võ Quốc D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Võ Quốc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Thụ

Nơi nhận:
- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND tp Thủ Đức; (1)
- VKSND tp Thủ Đức ; (1)
- Công an tp Thủ Đức ; (1)
- Chi cục THADS tp Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (1)